ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 06 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 45-NQ/TU thành các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, tích cực và tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc phát triển công nghiệp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 45-NQ/TU và các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo có liên quan của các bộ, ngành, trung ương, định hướng của tỉnh về phát triển công nghiệp, phù hợp với tình hình thực tiễn. Các sở, ban, ngành tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án giao tại Kế hoạch đảm bảo chất lượng và tiến độ.

b) Các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng thế mạnh của tỉnh để phát triển công nghiệp, đưa ngành công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng, là động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế chung toàn tỉnh.

c) Xác định xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phấn đấu đến năm 2030, Lạng Sơn cơ bản trở thành tỉnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; ngành công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng, là động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế chung toàn tỉnh.

b) Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp sạch, an toàn, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp vừa và nhỏ để tận dụng nguồn nguyên liệu, nhân công tại chỗ; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp.

c) Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, nhất là đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng điện có trong quy hoạch và ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tốc độ tăng thêm bình quân giá trị ngành công nghiệp đạt từ 9 - 10%/năm; đến năm 2025, tỷ trọng ngành công nghiệp trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 13 - 14%, số lao động hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp đạt trên 21.000 lao động, tăng 45% so với năm 2020.

- Hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động ít nhất 01 khu công nghiệp và 3 - 4 cụm công nghiệp với tỷ lệ lấp đầy mỗi khu, cụm công nghiệp đạt trên 30%; hoàn thành quy hoạch và triển khai Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng.

- Hoàn thành đưa vào hoạt động dự án thủy điện Bản Nhùng, Bắc Giang (Vằng Puộc); thu hút đầu tư xây dựng được một số dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo có tiềm năng của tỉnh (điện gió, điện sinh khối, điện rác).

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng thêm bình quân giá trị ngành công nghiệp đạt từ 12 - 14%/năm; tỷ trọng ngành công nghiệp trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 15 - 17% vào năm 2030.

- Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng hoàn thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh, trong đó phấn đấu mỗi huyện đầu tư được ít nhất một cụm công nghiệp đi vào hoạt động, đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm cơ bản đạt trên 50%; thu hút đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng, Nhà máy nhiệt điện Na Dương 2.

- Tiếp tục thu hút đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn các huyện có tiềm năng, để tạo nguồn điện phục vụ cho phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện Quy hoạch và phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp

a) Rà soát, điều chỉnh kịp thời quy hoạch các khu công nghiệp; quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bổ sung các lĩnh vực ngành vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng quy hoạch các khu, cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của tỉnh.

b) Hoàn thành quy hoạch xây dựng Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng để thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, trong đó thành lập và đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động Khu công nghiệp Hữu Lũng và ít nhất một khu đô thị - dịch vụ. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tăng tỷ lệ lấp đầy đối với Khu công nghiệp Đồng Bành.

c) Phối hợp chặt chẽ trong công tác thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, triển khai thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Na Dương 2 (huyện Lộc Bình); Cụm công nghiệp Đình Lập (huyện Đình Lập); Cụm công nghiệp Bắc Sơn 2 (huyện Bắc Sơn); Cụm công nghiệp Văn Lãng (huyện Văn Lãng); Cụm công nghiệp Quảng Lạc (thành phố Lạng Sơn); Cụm công nghiệp Hòa Sơn (huyện Hữu Lũng),...; tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc) theo hình thức BT trước năm 2024.

d) Tiếp tục thu hút đầu tư, thành lập và xây dựng hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp ở các huyện, thành phố. Đến năm 2030, cơ bản mỗi huyện, thành phố đầu tư được ít nhất một cụm công nghiệp đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm đạt trên 50%.

2. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm

a) Thực hiện phân bố không gian công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại các ngành công nghiệp và phát triển các ngành kinh tế từng khu vực theo hướng tập trung, không dàn đều, bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh; ưu tiên phát triển công nghiệp tại khu vực có lợi thế về giao thông, vị trí địa lý, tài nguyên, vùng nguyên liệu, lao động như khu vực các huyện: Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình, Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn.

b) Tập trung phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và coi đây là động lực tăng trưởng chính của ngành công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn tới. Chú trọng thu hút các ngành cơ khí, điện tử, tự động hóa trong công nghiệp chế tạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm ô tô, xe máy, công nghiệp chế biến kim loại, công nghiệp vật liệu mới, chế biến thực phẩm chất lượng cao vào hoạt động tại các khu, cụm công nghiệp mới thành lập. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP của tỉnh đạt khoảng 5-6%.

c) Phát triển các cơ sở chế biến gắn với vùng nguyên liệu, khai thác tiềm năng lợi thế, phù hợp với quy hoạch vùng trồng theo hướng tập trung đối với các sản phẩm: gỗ và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng tại khu vực các huyện: Lộc Bình, Đình Lập, Hữu Lũng, Tràng Định; Nhựa thông tại các huyện: Lộc Bình, Đình Lập; Quế, hồi ở khu vực các huyện: Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Tràng Định; cây Thạch đen tại các huyện: Tràng Định, Văn Lãng, Bình Gia; hồng Vành Khuyên huyện Văn Lãng, hồng Bảo Lâm huyện Cao Lộc; vùng sản xuất cây dược liệu (cây Ba kích, Chè hoa vàng, Lan Kim tuyến, Cà gai leo, Nghệ, Gừng, Sa nhân, cây dược liệu khác) và các sản phẩm OCOP của tỉnh.

d) Mở rộng hoạt động khuyến công, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để triển khai hiệu quả Chương trình khuyến công tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, tranh thủ tối đa kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ thiết thực cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh trong điều kiện mới.

3. Tiếp tục phát triển công nghiệp sản xuất, phân phối điện

a) Tạo điều kiện để các nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư phát triển các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo với ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, thân thiện môi trường; khảo sát vị trí xây lắp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư và khởi công một số dự án các nhà máy điện gió tại các huyện: Lộc Bình, Chi Lăng, Văn Quan, Đình Lập; Nhà máy điện sinh khối Na Dương, Nhà máy điện sinh khối Bắc Sơn; các nhà máy điện rác tại Cao Lộc, Lộc Bình,... Tập trung đôn đốc, hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa Dự án thủy điện Bản Nhùng vào hoạt động trong năm 2022; hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án thủy điện: Bản Lải, Đèo Khách, Tràng Định 2 đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2.

b) Đầu tư phát triển hệ thống lưới điện cao thế 220 kV, 110 kV, 35 kV và lưới điện hạ áp phù hợp với nhu cầu phát triển các khu, cụm công nghiệp, các dự án sản xuất công nghiệp nói riêng và đảm bảo duy trì cung cấp điện ổn định, liên tục cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện hoàn thành đề án phát triển lưới điện hạ áp nông thôn.

4. Quan tâm hoạt động cấp nước và xử lý nước thải, rác thải

a) Tập trung chỉ đạo triển khai dự án cung cấp nước sạch cho thành phố Lạng Sơn và vùng lân cận từ hồ chứa nước Bản Lải, huyện Lộc Bình. Các đơn vị được giao quản lý tiếp tục khai thác hiệu quả các nhà máy nước hiện có, tăng cường đầu tư nâng công suất, đầu tư xây dựng các nhà máy mới đáp ứng kịp thời nhu cầu nước sinh hoạt khu đô thị, dân cư và nước sản xuất, kinh doanh; đến năm 2025 khai thác, sản xuất đạt trên 11,2 triệu m^3/năm với tỷ lệ 99% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

b) Khuyến khích, hỗ trợ các dự án thu gom xử lý, tái chế chất thải, xử lý rác thải kết hợp sản xuất điện bảo đảm an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường; giám sát việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải ngày từ khi quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án, nhất là các công trình hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu, cụm công nghiệp trước khi đưa vào hoạt động. Đến năm 2025 đảm bảo 100% các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

5. Duy trì hoạt động công nghiệp khai khoáng

a) Thường xuyên quan tâm quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm, ứng dụng công nghệ có trình độ cơ khí, tự động hóa cao, tránh lãng phí tài nguyên. Chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ gắn với công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai

thác khoáng sản. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh việc đầu tư mở rộng, nâng công suất khai thác mỏ than Na Dương lên 1,2 triệu tấn/năm cung cấp cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2.

b) Rà soát, dự báo nhu cầu về sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bổ sung các điểm mỏ, khu vực khai thác vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn để làm cơ sở tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Làm tốt công tác quản lý theo quy hoạch, duy trì hoạt động các cơ sở khai thác, chế biến đá, phấn đấu đến năm 2025 đạt sản lượng đá khai thác và chế biến trên 5,2 triệu m^3/năm, đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ bản trên địa bàn và các tỉnh lân cận.

c) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với doanh nghiệp khai thác khoáng sản khai báo, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường không đúng với sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, các hoạt động khai thác, mua bán, xuất khẩu khoáng sản trái phép.

6. Duy trì phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề

a) Khuyến khích các địa phương duy trì các ngành nghề truyền thống hiện có, quan tâm phát triển ngành nghề: chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, sản xuất cơ khí nhỏ và một số ngành nghề thủ công mỹ nghệ gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển thương mại, dịch vụ; tiến tới phát triển, hình thành được các làng nghề như: sản xuất thạch đen, sản xuất chế biến gỗ, mây tre đan, mộc dân dụng, thủ công mỹ nghệ trong giai đoạn từ nay đến năm 2025.

b) Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cải tiến, áp dụng công nghệ sản xuất và đầu tư mạng lưới cơ sở hạ tầng trong các làng nghề, công tác xử lý môi trường trong các làng nghề; chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực khu vực nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động, đào tạo nghề, dạy nghề phù hợp với thực tế phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Quy hoạch cụm công nghiệp làng nghề, đồng thời hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có tiềm năng phát triển có mặt bằng sản xuất phù hợp trong các cụm công nghiệp đã được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm giải quyết tốt vấn đề ô nhiễm môi trường để phát triển bền vững.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện Phương án phát triển cụm công nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định hướng phân bố, phát triển các cụm công nghiệp và định hướng các ngành, nghề sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Tham mưu rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; rà soát, bổ sung quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư, sản xuất trong cụm công nghiệp và đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra hiện tượng biến tướng, sai mục đích

trong việc sử dụng đất tại các cụm công nghiệp, tiến tới hạn chế bố trí các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài các khu, cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, triển khai thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc) theo hình thức BT trước năm 2024. Phấn đấu thành lập và triển khai xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trong thời gian đến năm 2025: Cụm công nghiệp Na Dương 2 (huyện Lộc Bình); Cụm công nghiệp Đình Lập (huyện Đình Lập); Cụm công nghiệp Bắc Sơn 2 (huyện Bắc Sơn); Cụm công nghiệp Văn Lãng (huyện Văn Lãng); Cụm công nghiệp Quảng Lạc (thành phố Lạng Sơn); Cụm công nghiệp Hòa Sơn (huyện Hữu Lũng). Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tạo điều kiện để các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư và khởi công một số dự án năng lượng tái tạo (Nhà máy điện gió tại các huyện: Lộc Bình, Chi Lăng, Văn Quan, Đình Lập; Nhà máy điện sinh khối Na Dương, Nhà máy điện sinh khối Bắc Sơn; các nhà máy điện rác tại các huyện: Cao Lộc, Lộc Bình...). Quản lý, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án thủy điện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.

e) Phối hợp với Công ty Điện lực Lạng Sơn trong việc phát triển hệ thống lưới điện bao gồm các lưới điện cao thế 220 kV, 110 kV, 35 kV và lưới điện hạ áp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đám ứng kịp thời nhu cầu về sử dụng điện để phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

g) Hằng năm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí khuyến công địa phương để hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phát triển hoạt động sản xuất công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp chế nông lâm sản, thực phẩm theo Chương trình khuyến công tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh.

h) Quản lý chặt chẽ việc cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản; không thực hiện cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khoáng sản do UBND tỉnh cấp phép chưa lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế sau thiết kế cơ sở theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng quy hoạch tỉnh, nâng cao khả năng dự tính, dự báo để xây dựng Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoàn thành trong năm 2022; đảm bảo các phương án phát triển công nghiệp (Phương án phát triển cụm công nghiệp, Phương án phát triển mạng lưới truyền tải điện,...) khả thi, phù hợp các quy hoạch và phương án phát triển các lĩnh vực liên quan để có căn cứ pháp lý cho các nhà đầu tư triển klhai các hoạt dộng đầu tư phát triển công nghiệp. Tham mưu thực hiện tốt công tác về phát

triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, UBND cấp huyện (DDCI).

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu phương án thành lập Ban Quản lý khu công nghiệp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản công nghiệp trong các khu công nghiệp sau khi được thành lập.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp; xây dựng khu tái định cư và các hạng mục khác được phép đầu tư từ ngân sách nhà nước để bảo đảm việc phát triển công nghiệp bền vững.

đ) Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, môi trường đầu tư, chính sách và tiềm năng phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các khu, cụm công nghiệp đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút, huy động nguồn lực cho phát triển công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hằng năm rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thẩm định về năng lực tài chính của các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các dự án sản xuất công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương hằng năm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công địa phương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan rà soát lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với các mục tiêu phát triển khu, cụm công nghiệp và các dự án liên quan đến lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tích cực phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ UBND các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trong các khu, cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đất đai.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ đối với các mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp phép. Hướng dẫn Công ty than Na Dương - VVMI thực hiện các thủ tục trình Bộ Tài nguyên và Môi trường điều

chỉnh Giấy phép khai thác mỏ than Na Dương (điều chỉnh công suất khai thác); công tác giải phóng mặt bằng trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

c) Tăng cường công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tại các khu, cụm công nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài khu, cụm công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp đặc biệt là tại các khu, cụm công nghiệp.

d) Tăng cường công tác, kiểm tra giám sát việc khai thác khoáng sản, xử lý hoặc tham mưu trình UBND tỉnh xử lý đối với các trường hợp không tuân thủ các quy định về khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường.

5. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng diện tích khoảng 4.900 ha (tích hợp diện tích 599,76ha đã được phê duyệt quy hoạch chung và quy hoạch phân khu); tổ chức lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Hướng dẫn các chủ thể có liên quan lập quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, cấp phép xây dựng trong các khu, cụm công nghiệp theo phân cấp quản lý.

b) Tham mưu, thẩm định phê duyệt quy hoạch chung các huyện, thành phố; quy hoạch, bố trí hợp lý các nhà máy cấp nước, nhà máy xử lý nước thải, rác thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách để duy trì và phát triển sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, khuyến khích phát triển, sử dụng vật liệu xây không nung; rà soát, bổ sung các điểm mỏ vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, các dự án năng lượng, dự án khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của Luật Lâm nghiệp. Tham mưu rà soát quy hoạch ba loại rừng đảm bảo yêu cầu quản lý theo Luật Lâm nghiệp, đồng thời tạo điều kiện cho các phương án phát triển lĩnh vực công nghiệp được thuận lợi.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách để phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách về việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình, trang trại nông thôn và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất chế biên nông lâm sản trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện tiêu chí số 17.1 tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phát triển cung cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm dân tỷ lệ cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% vào năm 2025.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

b) Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư vào khu, cụm công nghiệp có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong khu, cụm công nghiệp để thực hiện đầy đủ các chính sách pháp luật lao động; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động trong các khu, cụm công nghiệp.

b) Rà soát, tham mưu xây dựng, sửa đổi, ban hành các chính sách để thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp trong quy hoạch tỉnh.

c) Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ sản xuất mới. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực khu vực nông thôn nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề; nâng cao tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật gắn với giải quyết việc làm.

d) Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia công tác đào tạo để phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, tay nghề giỏi; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, đào tạo với hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp.

9. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn chủ đầu tư thỏa thuận đấu nối hạ tầng giao thông khu, cụm công nghiệp theo quy định hiện hành; tham gia ý kiến thẩm định về kỹ thuật của các công trình giao thông trong khu, cụm công nghiệp theo quy định. Tạo điều kiện kết nối giao thông để thi công các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động tham mưu triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thành việc điều chỉnh quy

hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; tổ chức triển khai nhiệm thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp được giao quản lý.

b) Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Đồng Bành; hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; tăng cường thu hút đầu tư các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu vào Khu kinh tế cửa khẩu, khu chế xuất và Khu công nghiệp Đồng Bành.

12. Công an tỉnh

a) Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong khu, cụm công nghiệp thực hiện công tác đảm bảm an ninh trật tự, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động,…; kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự đối với các khu, cụm công nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu, cụm công nghiệp; tham mưu các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, kịp thời giải quyết những kiến nghị, tranh chấp, khiếu kiện đền bù, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường trong khu, cụm công nghiệp; tăng cường công tác quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài, quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với các hoạt động đầu tư nước ngoài, các dự án nước ngoài trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trong các khu, cụm công nghiệp. Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ của doanh nghiệp.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh an toàn nguồn nước, xử lý các trường hợp vi phạm về môi trường, xả thải trong khu, cụm công nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp chấp hành các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy gắn với công tác bảo vệ môi trường; tăng cường đấu tranh và ngăn chặn các loại tội phạm hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại về khoáng sản.

13. Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng thực hiện tốt công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu thuế tài nguyên, thu phí bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp phép trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi sai phạm về thuế trong hoạt động khai thác khoáng sản.

14. Cục Quản lý thị trường tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

15. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu nâng cao chất lượng, đổi mới phương thức hoạt động tổ chức sản xuất của các hợp tác xã (HTX) hiện có; tuyên truyền, vận động, khuyến khích, hỗ trợ thành lập, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác theo nguyên tắc tự nguyện trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về sản xuất của địa phương và khả năng, nguyện vọng của các hộ nông dân để tham gia phát triển công nghiệp sửa chữa cơ khí nhỏ, cơ giới hóa công nghiệp nông thôn và các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm, các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát tình hình hoạt động của HTX, phối hợp hướng dẫn các huyện thực hiện giải thể các HTX đã ngừng hoạt động nhiều năm; tăng số lượng HTX thành lập mới hằng năm, thu hút thêm thành viên tham gia vào HTX; tăng số vốn điều lệ của HTX;... khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế tập thể, các gương điển hình, các HTX tiêu biểu.

16. Công ty Điện lực Lạng Sơn

a) Tiếp tục khai thác, quản lý vận hành hợp lý, hiệu quả công suất các trạm biến áp 220 kV, 110 kV, đường dây 35 kV và lưới điện hạ áp hiện có trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch và đầu tư phát triển hệ thống lưới điện cao áp, trung và hạ áp nhằm đáp ứng kịp thời, đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn và liên tục cho nhu cầu phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nói riêng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Tổng mức đầu tư xây dựng trên lưới điện cao áp, trung và hạ áp giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 3.600 tỷ đồng.

b) Phát triển các hình thức quản lý phân phối điện hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số song song với phát triển hệ thống lưới điện.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo cung ứng kịp thời cho các hộ dân chưa có điện lưới quốc gia ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Đến năm 2025 đảm bảo trên 99,6% hộ dân được sử dụng điện lưới, các hộ dân còn lại được sử dụng điện từ năng lượng tái tạo.

17. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn

a) Tiếp tục khai thác, quản lý vận hành hợp lý, hiệu quả công suất các nhà máy, trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh. Đầu tư mới, nâng cấp công suất các nhà máy, trạm cấp nước hiện có đảm bảo nhu cầu dùng nước phục vụ sinh hoạt, kinh doanh và sản xuất. Phấn đấu đến năm 2025 khai thác, sản xuất đạt khoảng 13,5 triệu m^3/năm vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

b) Triển khai hoạt động cung cấp nước sạch cho thành phố Lạng Sơn và vùng lân cận từ hồ chứa nước Bản Lải, huyện Lộc Bình và hoàn thiện quy hoạch vùng cấp nước để đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn.

18. UBND các huyện, thành phố

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất trên địa bàn, bố trí hợp lý quỹ đất để phát triển khu, cụm công nghiệp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện tốt công tác xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm.

b) Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đã được thành lập, quyết định đầu tư triển khai thực hiện trên địa bàn; chủ động, tích cực kiến tạo, định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn, kịp thời nắm bắt tình hình và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu, cụm công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Công Thương tăng cường mời gọi, thu hút đầu tư theo định hướng phát triển cụm công nghiệp và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, giai đoạn 2026-2030, phấn đấu mỗi huyện đầu tư được ít nhất một cụm công nghiệp đi vào hoạt động, đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm cơ bản đạt trên 50%;

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Lạng Sơn xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn, đáp ứng tiêu chí số 4 về điện trong xây dựng nông thôn mới và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn xây dựng kế hoạch cấp nước để đáp ứng nhu cầu phục vụ sinh hoạt dân cư, đô thị, khu vực nông thôn, hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quy hoạch các nhà máy xử lý nước thải, rác thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý; chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc khai thác khoáng sản trong diện tích dự án đầu tư khai thác và chế biến khoáng sản thuộc địa bàn quản lý; xử lý kịp thời các hành vi khai thác khoáng sản trái phép diễn ra trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn, gắn phát triển làng nghề với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố và các đơn vị liên quan tích cực, chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch này, cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Kế hoạch. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất xử lý các phát sinh, vướng mắc trong

quá trình triển khai Kế hoạch này về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Giao Sở Công Thương làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

(Có biểu nhiệm vụ thực hiện kèm theo tại Phụ lục 1, 2)./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Công ty Điện lực Lạng Sơn;
- Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KT(LC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thu Hà